

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST

Ngày 24-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Đinh Thị Hoán

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 02-4-1993, nơi đăng ký thường trú: Thôn Nội X xã Vạn Th, huyện Ứng H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968, con bà Ngô Thị H, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1997, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-01-2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18-01-2018 Nguyễn Văn Q điều khiển xe một tô biển kiểm soát: 26D1-22051 từ nhà bố mẹ bên vợ (là ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị K) tại khối 08 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đến quán Internet tại bản Chiềng H 2, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để chơi điện tử.

Tại đây Q gặp một người thanh niên tên C (không biết rõ họ, tên đầy đủ là gì và địa chỉ của C ở đâu?), sau đó Q hỏi C: “*có chơi bì gì không? ý Q muốn hỏi C là có kiếm được ma túy, Heroine không*”, khi đó C trả lời Q là “*Có, đưa tiền đây để đi lấy cho*” và Q đưa cho C số tiền là 200.000 đồng (loại tiền: VNĐ) C cầm tiền và đi mua ma túy ở đâu, Q không biết. Khoảng 20 phút sau, C quay lại quán cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long của Q để trên bàn trước đó và cho gói ma túy được gói bằng giấy trắng bên ngoài vào trong bao thuốc lá rồi để bao thuốc lá trên bàn cho Q. C nói nhỏ vào tai Q bảo “*Gói ma túy để trong bao thuốc lá*” rồi C đi ra khỏi quán.

Q tiếp tục chơi điện tử đến khoảng 14 giờ 30 phút, Q đứng dậy, đi về và cầm lấy bao thuốc lá bên trong có gói ma túy, cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe biển kiểm soát: 26D1-22051 đi về đến khu vực khối 14 thị trấn Phù Yên thì bị tổ công tác của Công an thị trấn Phù Yên kiểm tra phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng vụ án.

Do có hành vi trên, tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-PY ngày 02-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị can Nguyễn Văn Q

về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thị V gồm 01 chiếc xe mô tô hiệu HonDa Vision, biển kiểm soát: 26D1-22051 và số tiền 6.000.000 đồng (Loại tiền: VNĐ) do không liên quan đến vụ án.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại có khối lượng là 0,122 gam;

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, hiệu Oppo A31, vỏ màu đen, kèm theo 01 sim Viettel có số 0986.793.039 đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo;

Về án phí: Đề nghị bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 18-01-2018 Nguyễn Văn Q đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ như:

[1] Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 50 phút, ngày 18-01-2018 tại Khối 14 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;

[2] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 0,175 gam loại chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo. Kết luận giám định là: Loại chất Heroine;

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo;

[4] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn Q phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội với trọng lượng 0,175 gam hêrôin đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình

bị cáo khó khăn, không có tài sản gì có giá trị lớn. Bị cáo làm nghề lao động tự do, mức thu nhập không ổn định nên không áp dụng đối với bị cáo;

[8] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận đã mua của người tên C, không biết họ, tên và địa chỉ của C nên không có căn cứ để điều tra làm rõ đối với C.

[5] Đối với số tiền 6.000.000 đồng (loại tiền VNĐ) và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26D1-22051. Quá trình điều tra, chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo mà là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Vân nên cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu là chị Vân quản lý, sử dụng là đảm bảo, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Vật chứng còn lại sau khi giám định là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A31 vỏ màu đen, kèm theo 01 sim Viettel số 0986.793.039 thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[8] Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo sắp hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi tố tụng và ra các quyết định đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật;

[10] Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-01-2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại ký hiệu Q1 có khối lượng là 0,122 gam thu giữ của bị cáo;

Tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 kèm theo 01 sim Viettel số 0986.793.039 thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Xuân Thủy